

UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CƯ
ĐỐI VỚI HỘ BÀ NGUYỄN THỊ BÍCH NHƯ
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUUYÊN HẢI –
TIÊU DỰ ÁN NHA TRANG**

ĐỊA BÀN: PHƯỜNG VẠN THẮNG, TP NHA TRANG

(Kèm Quyết định số: 3215/QĐ-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)

BẢNG TỔNG HỢP
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUUYÊN HẢI - TIỂU DỰ ÁN NHA TRANG
Hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam sông Cái Nha Trang

STT	Đối tượng thu bồi đất	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ giải tỏa	THỬA	TỜ BDTĐ	Tổng DT	DIỆN TÍCH ĐẤT THU HỒI (m ²)				SỐ TIỀN BÒI THƯỜNG, HỖ TRỢ (đồng)					Khen thưởng (đồng)
							Tổng DT thu hồi	Đất ở	Đất nông nghiệp	Đất khác	Tổng số tiền BT, HT	BT, HT về đất	BT, HT về tài sản	BT, HT về cây trồng	Hỗ trợ khác	
1	Bà Nguyễn Thị Bích Như	131/124 Đường 2/4, phường Vạn Thắng, TP Nha Trang	131/124 Đường 2/4, phường Vạn Thắng, TP Nha Trang	53/8	62-2022	237,10	10,90		0,80	10,10	4.684.437	1.008.000	3.676.437	0	0	4.000.000
	Tổng			01		237,10	10,90	0,00	0,80	10,10	4.684.437	1.008.000	3.676.437	0	0	4.000.000

ms

A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
01	Bà Nguyễn Thị Bích Như - Địa chỉ thường trú: 131/124 Đường 2/4, phường Vạn Thắng, TP Nha Trang - Địa chỉ thửa đất thu hồi: 131/124 Đường 2/4, phường Vạn Thắng, TP Nha Trang	<p>***Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 24/XN-UBND ngày 10/01/2022 của UBND phường Vạn Thắng xác nhận:</p> <p>* Về nguồn gốc đất: Thửa đất số 53 (tách ra từ thửa số 33), (Tổng DT: 237,1m²; DT thu hồi: 10,9 m²; DT còn lại: 226,2m²), tờ số 08 – Tương ứng với thửa số 323 tờ BĐ ĐC số 02 phường Vạn Thắng.</p> <p>- Nguồn gốc đất: Bà Nguyễn Thị Bích Như được Sở Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CS 00279 ngày 02/12/2021, diện tích 219,4m² (Trong đó: Đất ở tại đô thị 150m², Đất trồng cây lâu năm 69,4m²).</p> <p>- Thời điểm sử dụng đất: Tiếp tục sử dụng năm 2021 (Theo GCN số CS 00279 ngày 02/12/2021).</p> <p>- Thời điểm xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc: Trên đất có mái che xây dựng năm 2018.</p> <p>- Tổng diện tích đất: 237,1m².</p> <p>- Khuôn viên, ranh giới thửa đất: + Đông giáp: Thửa 34 + Tây giáp: Đường bê tông. + Nam giáp: Khu dân cư. + Bắc giáp: Thửa số 47</p> <p>- Loại đất: Đất ở tại đô thị + Đất trồng cây lâu năm.</p> <p>*Quá trình sử dụng đất; nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất (nếu có): - Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất: Có. - Những thay đổi về loại đất: Không. - Tình trạng nhà, đất: Không có nhà ở trên phần diện tích đất thu hồi.</p> <p>*Tình hình tranh chấp đối với thửa đất: Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc đất không có tranh chấp, khiếu nại.</p> <p>*Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh lệch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng: - Diện tích đất theo giấy tờ: 219,4m² - Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 237,1m². - Diện tích đất chênh lệch tăng: 17,7m² Nguyên nhân tăng: Do đo đạc sai phần diện tích</p>	<p>I/ Về đất:</p> <p>- Tổng diện tích (Thửa số 53 - Mảnh 8): m² 237,10</p> <p>+ DT đất thu hồi: m² 10,90</p> <p>+ DT đất còn lại: m² 226,20</p> <p>** Căn cứ pháp lý áp dụng: + Khoản 1, Điều 75 Luật Đất đai năm 2013; + Khoản 4, Điều 82, Luật đất đai năm 2013; + Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa.</p> <p>- Diện tích đất được bồi thường: m² 0,80</p> <p>+ Bồi thường đất cây lâu năm: m² 0,80 1.260.000 100% 1.008.000</p> <p>Áp giá đường 2/4 (đoạn từ Trần Quý Cáp đến Nam Cầu Hà Ra) vị trí 4. Đơn giá: 1.260.000đ/m².</p> <p>- Diện tích đất không bồi thường: m² 10,10 Không bồi thường vì 3,1m² lấn chiếm đường + 7,0m² không được cấp GCN</p> <p>II/ Tài sản gắn liền với đất:</p> <p>1- Công trình, vật kiến trúc:</p> <p>+ Ngày khóa số: Thông báo thu hồi đất số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang</p> <p>** Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4, Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiểu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ phê duyệt tại văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản I, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tái định cư.</p> <p>+ Áp dụng QĐ số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;</p> <p>- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền xi măng. DT: 3,8m x 5,7m = 21,7m²; DTGT: 3,41m²</p> <p>Áp giá PL1, STT B4, đơn giá 1.078.134đ/m²</p> <p>2 - Tài sản khác: Không có</p> <p>3 - Cây trồng: Không có</p> <p>III/ Bồi thường chi phí di chuyển tài sản:</p>							1.008.000		

N VÀ M C
 NG TÂM
 ÁT TRIỆM
 JỸ ĐÃ
 KHÁNH

M

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	
		<p>Nguyễnमानलंग. Do do đặc cả phần diện tích không được công nhận và phần diện tích được công nhận QSDĐ trong Giấy chứng nhận số CH01503 cấp ngày 16/03/2018.</p> <p>*Trường hợp địa chỉ thửa đất, nhà, vật kiến trúc xây dựng trên đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ:</p> <p>- Địa chỉ thửa đất theo giấy tờ: Số 131/124 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang.</p> <p>- Địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng: Số 131/124 đường 2/4, phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang. (Hai địa chỉ nêu trên thực tế là cùng một thửa đất).</p> <p>*Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</p> <p>- Sổ hộ khẩu số 267859 do ông Nguyễn Buộc đứng tên chủ hộ thường trú tại số 131/124 đường 2/4, phường Vạn Thắng được Công an thành phố Nha Trang cấp ngày 01/11/1997. Gồm 04 nhân khẩu.</p> <p>- Giấy chứng nhận nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp số vào sổ cấp GCN:CS 00279 ngày 02/12/2021 cho bà Nguyễn Thị Bích Như.</p> <p>- Biên bản xác định độ rộng hẻm ngày 09/6/2022 (thửa đất tiếp giáp đường rộng dưới 2,0m (ngõ hẻm đường 2/4) - tương ứng vị trí 5 đường 2/4)</p> <p>- Biên bản họp HĐBT ngày 08/8/2022 (STT 12)</p> <p>- Thông báo số 194/TB-HĐBT ngày 30/8/2022 của Hội đồng BT, HT, TĐC</p> <p>- Biên bản niêm yết ngày 05/9/2022</p> <p>- Biên bản kết thúc niêm yết ngày 26/9/2022</p>	<p><i>Không bồi thường theo quy định tại Điều 14 QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i></p> <p>IV/ Chính sách hỗ trợ:</p> <p>1- Hỗ trợ ổn định đời sống:</p> <p>2- Hỗ trợ tiền thuê nhà:</p> <p>3- Hỗ trợ di chuyển:</p> <p>4- Hỗ trợ chính lý biến động do thu hồi đất một phần (chi trả cho cơ quan thực hiện chính lý biến động về đất đai áp dụng theo Điểm 4, Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa)</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ (I+II+III+IV)</p> <p>V/ Phần khen thưởng</p> <p><i>Căn cứ Điểm b, Khoản 1, Điều 35 QĐ số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</i></p> <p>- Xét khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chỉ chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.</p> <p>- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng động viên ba (03) triệu đồng/hộ</p> <p>* Tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ và khen thưởng: (I + II + III + IV + V)</p> <p>VI. Tái định cư</p> <p>Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định.</p>							0		
						Không hỗ trợ theo quy định tại Khoản 4, Điều 1 QĐ số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa						
						Phê duyệt bổ sung sau						
										4.684.437		
										4.000.000		
				hộ	1	1.000.000			1.000.000			
				hộ	1	3.000.000			3.000.000			
										8.684.437		

B TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

2/ Kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

- Bồi thường, hỗ trợ về đất:

- Bồi thường, hỗ trợ về tài sản, công trình, vật kiến trúc trên đất:

- Bồi thường về cây trồng:

- Bồi thường về chi phí di chuyển:

01 trường hợp/01 thửa

4.684.437 đồng

1.008.000 đồng

3.676.437 đồng

0 đồng

0 đồng

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	KÝ NHẬN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

- Hỗ trợ khác:

0 đồng

3/ Kinh phí tổ chức thực hiện (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:

93.689 đồng

- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức thực hiện):

4.684 đồng

- Trích cho UBND phường Vạn Thắng (3% kinh phí tổ chức thực hiện):

2.811 đồng

- Trích chi khen thưởng cho tổ chức, cá nhân tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức thực hiện):

937 đồng

- Trích cho sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức thực hiện):

937 đồng

4/ Kinh phí khen thưởng:

4.000.000 đồng


5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện:

8.778.000 đồng


(Bằng chữ: Tám triệu, bảy trăm bảy mươi tám nghìn đồng)

Khánh Hòa, ngày 18 tháng 10 năm 2022

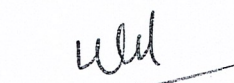
Người lập


Oscar Phương Hòa

Người soát


Lê Thị Thu Nguyệt

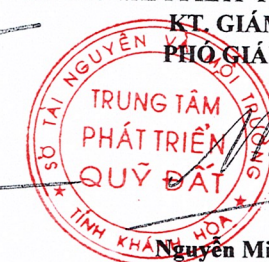
Phụ trách phòng


Hà Văn Hùng

Ban QLDA Phát Triển KH (Chủ đầu tư) TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH

GIÁM ĐỐC

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



TRUNG
TÂM
PHÁT
TRIỂN
QUỸ
ĐẤT

